

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Lan Hương và ông Nguyễn Văn Quýnh.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lục Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:** Vũ Công T, sinh ngày 24/4/1998, tại Y, Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ là Trần Khánh L1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/4/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** người làm chứng Phạm Bá T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do có quen biết người phụ nữ tên T2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) từ năm 2021 và biết T2 có ma túy bán nên Vũ Công T đã mua ma túy của T2 nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể. Ngày 23/4/2024, T liên hệ và mua của T2 5.000.000 đồng ma túy “thuốc lắc” và 5.000.000 đồng ma túy “Ketamine” tại phía sau quán lẩu “Đức Trọc” thuộc thôn I, xã H, thành phố M. Sau khi mua được ma túy Tuyên cất giấu mang về nhà ở tại thôn A, xã H, thành phố M mở ra thấy có 14 túi

“Ketamine” và 24 viên “thuốc lắc”, T đã sử dụng hết 02 túi “Ketamine” số còn lại T cất giấu vào trong tủ quần áo. Đến khoảng 05 giờ ngày 28/4/2024, T đang ở nhà thì Phạm Bá T2 gọi điện thoại qua ứng dụng M hỏi mua 02 túi ma túy Ketamine, T đồng ý và báo giá 3.600.000 đồng, T2 đồng ý, T hẹn T2 đến nhà T nhận ma túy. Khoảng 05 phút sau thì T2 đến trước cửa nhà T nhận ma túy do T ném từ trên tầng 2 xuống cho T2, đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì T nhận được số tiền 3.600.000 đồng do T2 chuyển khoản. Sau khi mua được ma túy, T2 đem về nhà sử dụng hết và có biểu hiện không bình thường, nên khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an thành phố M đã mời T2 lên làm việc và qua kiểm tra kết quả ma túy có trong nước tiểu của T2. Tại Cơ quan điều tra T2 khai nhận đã mua ma túy của T, căn cứ lời khai của T2 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhà T: Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0763.203.456; 01 túi nilon màu trắng xanh, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (15,5x16)cm trên một mặt túi ghi chữ “NHẬT ANH 5D MARK” trong túi chứa: 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x5)cm bên trong túi chứa 24 viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước (kí hiệu M1); 02 túi nilon màu trắng, kích thước (3,3x3)cm bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng; 08 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu từ M2 đến M11). Ngoài ra tạm giữ của T 3.600.000 đồng do T giao nộp.

Bản kết luận giám định số 601/KLGD ngày 04/5/2024, của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Công T kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA, khối lượng 10,125gam (mười phẩy một hai năm gam). Mẫu vật kí hiệu từ M2 đến M11 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine có tổng khối lượng 7,017gam (bảy phẩy không một bảy gam).

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Công T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 1570/CT-VKSMC ngày 28/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Vũ Công T từ 08 năm đến 08 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo thu nhập không ổn định.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 9,47gam ma túy MDMA và 6,53gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn 01 sim số 0763.203.456, điện thoại bị cáo sử dụng vào việc

phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.600.000^d (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Vũ Công T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 05 giờ ngày 28/4/2024, tại thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Công T đã có hành vi bán trái phép 02 túi ma túy Ketamine cho Phạm Bá T2 với giá 3.600.000^d (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và có hành vi cất giấu 10,125gam (mười phẩy một hai năm gam) MDMA và 7,017gam (bảy phẩy không một bảy gam) Ketamine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác, thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: khối lượng ma túy bị cáo Vũ Công T cất giấu để bán bị thu giữ là 10,125gam (mười phẩy một hai năm gam) MDMA và 7,017gam (bảy phẩy không một bảy gam) Ketamine. Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ được của bị cáo là 40,7% (dưới 100%) theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Chương II của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, thì bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của

các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hành vi mua bán chất ma túy được xã hội xem là đe dọa đối với sức khỏe và an ninh công cộng. Là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì đựng 9,47gam ma túy MDMA và 6,53gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định, được niêm phong theo đúng quy định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong gắn sim số 0763.203.456, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; tiền ngân hàng N 3.600.000^d (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Liên quan trong vụ án có người phụ nữ tên T2 đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa làm rõ được, nên Cơ quan điều tra tách ra, khi nào điều tra làm rõ, xử lý sau. Đối với Phạm Bá T2 có hành vi sử dụng ma túy Công an thành phố M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Công T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bị bắt, ngày 28/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 9,47gam ma túy MDMA và 6,53gam ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi “Phòng K. Đội giám định. Số 601/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 601 ngày 04/5/2024 vụ KXKC đối với Vũ Công T”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, mặt sau bị nứt vỡ, số Imei 1: 357238090378279, số Imei 2: 357238090456265, bên trong gắn 01 sim số 0763.203.456. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.600.000^d (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng N (được niêm phong gửi kho bạc theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 08/BBBQ-CQĐT ngày 09/5/2024 giữa Kho bạc nhà nước M và Cơ quan CSĐT - Công an thành phố M).

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 122/2024/THA, ngày 29/8/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Vũ Công T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan CSĐT Công an cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa